

Văn Lâm, ngày 29 tháng 7 năm 2022

Số: 10/2022/QĐST – DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 38/2021/TLST – DS ngày 05 tháng 11 năm 2021, về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện theo pháp luật:** Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

**Đại diện theo ủy quyền:** Ông Trần Văn H - Giám đốc chi nhánh Hưng Yên.

**Người được ủy quyền:** Bà Bùi Thanh T – Trưởng phòng giao dịch Yên Mỹ.

**Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Cg, sinh năm 1987

SQ: thôn Chùa, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Yên Xá, phường Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về số nợ:**

Bà Nguyễn Thị C trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc là 141.560.000 đồng (Một trăm bốn mươi một triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Về nợ lãi: Bà Nguyễn Thị C phải trả tiền lãi tính đến ngày 21/7/2022 là 32.066.093 đồng ( Ba mươi hai triệu, không trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm chín mươi ba đồng). Tổng cả gốc và lãi là 173.626.093 đồng ( Một trăm bảy mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi sáu nghìn, không trăm chín mươi ba đồng).

Kể từ ngày 22/7/2022 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kế hoạch trả nợ cụ thể như sau:

Về trả nợ gốc:

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 trả nợ gốc là 41.560.000 đồng ( Bốn mươi một triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng)

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng ( Năm triệu đồng).

Ngày 15 tháng 10 năm 2022 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 15 tháng 01 năm 2023 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 15 tháng 4 năm 2023 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 15 tháng 5 năm 2023 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 15 tháng 7 năm 2023 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 15 tháng 10 năm 2023 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 15 tháng 11 năm 2023 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 15 tháng 12 năm 2023 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 15 tháng 01 năm 2024 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 15 tháng 02 năm 2024 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 15 tháng 3 năm 2024 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 15 tháng 4 năm 2024 trả nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và số tiền lãi 32.066.093 đồng ( Ba mươi hai triệu, không trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm chín mươi ba đồng), lãi phát sinh kể từ ngày 22/7/2022 theo Hợp đồng hai bên đã ký kết.

Ghi nhận đề nghị của bà C, nếu bà C thanh toán số tiền nợ đúng thời hạn theo kế hoạch nêu trên, Ngân hàng sẽ xem xét miễn giảm tiền lãi theo quy định.

**Về án phí:** Bà Nguyễn Thị C tự nguyện chịu cả 4.340.600 đồng ( Bốn triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Thương Tín số tiền 3.958.000 đồng ( Ba triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do ông Nguyễn Văn Tuấn đã nộp theo biên lai số 11549 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Hoàng Lâm**